

Số: 1699/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1309/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986

Thường trú: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989

Thường trú: 442/73/26/11, Tổ A, khu phố D, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng A thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyền số 01/2012 ngày 07/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh K sinh ngày 03/8/2012. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kim T nuôi con chung là trẻ Nguyễn Hoàng Anh K sinh ngày 03/8/2012. Chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hoàng Á được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Nguyễn Hoàng Á thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0000969 ngày 28 tháng 8 năm 2019. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim T 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng còn lại theo biên lai đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH THẢO